



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Bến Tre

Số 28

Ngày 14 tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- | | | |
|------------|---|---|
| 07-10-2024 | Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | 2 |
| 07-10-2024 | Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | 4 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 /2024/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1381/TTr-SKHCCN ngày 19 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2024/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước trong
các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính
phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số
893/TTr-KCN ngày 17 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước
trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

(Kèm theo Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND)

ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
- Các nội dung khác không nêu tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (gọi tắt là Ban Quản lý); các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) nơi có khu công nghiệp; chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; các nhà đầu tư, doanh nghiệp, nhà thầu thi công dự án trong khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Việc phối hợp quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp do pháp luật quy định, đảm bảo sự thống nhất, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, quản lý chặt chẽ các lĩnh vực liên quan đến hoạt động trong khu công nghiệp.
- Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn. Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan giữ vai trò phối hợp, thực hiện theo quy định tại Chương II Quy chế này.

Điều 4. Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp.

2. Thành lập, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.
3. Tổ chức họp, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp.
4. Các hình thức hợp pháp khác.

Điều 5. Nội dung phối hợp

Quy chế này quy định các nội dung: Công tác xúc tiến và quản lý đầu tư; Quản lý về khoa học và công nghệ; Quản lý sử dụng đất đai, bất động sản; Quản lý quy hoạch, xây dựng; Quản lý doanh nghiệp và lao động; Quản lý bảo vệ môi trường; Hoạt động thanh tra, kiểm tra; Quản lý an ninh trật tự - phòng cháy, chữa cháy; Thi đua - khen thưởng; Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Công tác xúc tiến và quản lý đầu tư

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

b) Tiếp nhận hồ sơ, gửi văn bản kèm hồ sơ xin ý kiến thẩm định của các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan, tổng hợp, xem xét cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư hoặc tổng hợp trình cấp có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư.

c) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý đầu tư, giám sát và đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, thực hiện các điều khoản cam kết của các dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

đ) Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư, kiểm tra thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư.

e) Trao đổi thông tin, có văn bản phản hồi về việc đăng ký thành lập doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm về xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp trình Ủy ban nhân

dân tình phê duyệt.

b) Trao đổi thông tin với Ban Quản lý trước khi thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp đăng ký thành lập trong các khu công nghiệp của tỉnh.

c) Gửi về Ban Quản lý bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp để theo dõi thực hiện nội dung điều chỉnh dự án đầu tư (khi có yêu cầu trường hợp cụ thể).

d) Khi quyết định chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp có dự án đầu tư trong khu công nghiệp, thông báo cho Ban Quản lý biết để thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

đ) Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định.

e) Phối hợp thực hiện công tác hậu kiểm đối với doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các khu công nghiệp.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tham mưu, về công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh.

b) Thực hiện các nội dung phối hợp thẩm định, trình quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án phải cấp chủ trương đầu tư.

4. Sở Công Thương

a) Tham gia giải quyết kiến nghị của các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực ngành Công thương.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong việc hướng dẫn xác nhận ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

c) Phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện hồ sơ, thủ tục để được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công theo quy định hiện hành.

5. Sở Tài chính

Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp thẩm định dự án đầu tư và hỗ trợ giải quyết những vướng mắc, khó khăn đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

7. Sở Xây dựng

Phối hợp tham gia ý kiến hồ sơ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng.

8. Công an tỉnh

Tham gia cho ý kiến về an ninh trật tự đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham gia ý kiến về tư cách pháp nhân, năng lực tài chính; pháp luật về môi trường; công nghệ, dây chuyền máy móc dự kiến đầu tư vào khu công nghiệp; việc chấp hành các quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh... tác động ảnh hưởng đến an ninh trật tự và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương, cũng như việc điều chỉnh dự án của các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Xem xét kiến nghị không cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các nhà đầu tư không đảm bảo các quy định của pháp luật Việt Nam.

9. Cục Thuế tỉnh

Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định. Cho ý kiến thẩm định về ưu đãi đầu tư và các điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư của dự án.

10. Chi cục Hải quan Bến Tre

Thường xuyên rà soát các điều kiện, tiêu chí hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

11. Công ty Điện lực Bến Tre

a) Cho ý kiến thẩm định nhu cầu sử dụng điện và khả năng cung cấp điện cho dự án; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp điện và có trách nhiệm cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện cho nhà đầu tư đúng quy định.

b) Có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu của doanh nghiệp theo hợp đồng và cho các dự án, công trình phục vụ khu công nghiệp.

12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định.

Điều 7. Quản lý về khoa học và công nghệ

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư các vấn đề về khoa học, công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; thanh tra, kiểm tra về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định đối với dự án đầu tư trong các khu công nghiệp; kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ khi có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư và hoạt động chuyển giao

công nghệ.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

c) Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) các dự án đầu tư vào khu công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Khoa học và Công nghệ định hướng phát triển sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, ứng dụng tự động hóa đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong các khu công nghiệp.

4. Công an tỉnh

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tham gia ý kiến về công nghệ sử dụng đối với các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đầu tư sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quản lý sử dụng đất đai, bất động sản

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng trong khu công nghiệp, của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.

b) Phối hợp đăng ký kế hoạch sử dụng đất hằng năm gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp để tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thực hiện.

c) Phối hợp hướng dẫn, tiếp nhận, đề nghị cấp thẩm quyền cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các nhà đầu tư trong khu công nghiệp theo quy định.

d) Phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức kiểm tra, thanh tra và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án giá đất cụ thể và giá dịch vụ hạ tầng trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện thuê đất của các tổ chức sử dụng đất thuê đất trong khu công nghiệp theo đúng quy định. Thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các tổ chức sử dụng đất trong khu công nghiệp theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Ban Quản lý và chính quyền địa phương xử lý vướng mắc và các nội dung khác liên quan đến quản lý đất đai trong khu công nghiệp. Hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu; tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý quy hoạch

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng đề án, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc công bố, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng các khu công nghiệp đã được phê duyệt.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cung cấp các thông tin, giới thiệu địa điểm xây dựng các dự án đầu tư cho các chủ đầu tư khi có nhu cầu đầu tư đối với các khu công nghiệp đã được phê duyệt, được giao quản lý.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và điều chỉnh quy hoạch chung, quy

hoạch phân khu các khu công nghiệp theo thẩm quyền.

b) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề án quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn vốn, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, kế hoạch vốn hàng năm để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu hoạt động của khu công nghiệp.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn ngân sách hàng năm, vốn đầu tư công trung hạn và các nguồn vốn hỗ trợ khác (nếu có) cho Ban Quản lý để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quản lý, kiểm tra, kiểm soát các khoản thu - chi và phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước.

5. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện thủ tục đấu nối đường nhánh vào quốc lộ, thỏa thuận biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường nhánh vào đường tỉnh, đường huyện do Sở Giao thông vận tải quản lý hoặc ủy quyền quản lý theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tổ chức thẩm định quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện theo đúng quy định, trong đó đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu đất khu công nghiệp theo phân bổ của Chính phủ.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện các dự án thoát nước từ khu công nghiệp vào hệ thống công trình thủy lợi do ngành Nông nghiệp quản lý.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến về sự phù hợp của đề án, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với quy hoạch quốc gia, ngành, vùng, tỉnh, quy hoạch chung về xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế; Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; việc chấp hành quy định của pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư; phát triển khu công nghiệp gắn liền với đảm bảo an ninh, trật tự.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý trong công tác lập quy hoạch phát triển

các khu công nghiệp. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền để người dân hiểu được chủ trương phát triển các khu công nghiệp của tỉnh. Phối hợp với Ban Quản lý và chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp công bố quy hoạch và quản lý mốc giới các khu công nghiệp theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các sở, ngành tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các sở, ngành giải quyết tồn tại, phát sinh trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

d) Phối hợp tham gia ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu các khu công nghiệp.

Điều 10. Quản lý xây dựng

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Thực hiện thẩm quyền thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng các dự án trong khu công nghiệp theo phân cấp; Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng và thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với các dự án trong khu công nghiệp theo thẩm quyền; Tiếp nhận thông tin về sự cố công trình xây dựng, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thanh tra chấp hành pháp luật về xây dựng trong khu công nghiệp.

d) Phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Bến Tre lập kế hoạch cấp điện đảm bảo nhu cầu sử dụng điện của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư đối với các thủ tục có liên quan về đầu tư công trình điện trong khu công nghiệp.

đ) Phối hợp với Công an tỉnh trong việc đảm bảo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tiến hành kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trong các khu công

nghiệp.

b) Phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về xây dựng.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp kiểm tra quản lý về trật tự xây dựng tại khu công nghiệp trên địa bàn quản lý và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

b) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng, Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình được cấp phép thuộc khu công nghiệp để phối hợp quản lý.

Điều 11. Quản lý bảo vệ môi trường

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường; Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

b) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường, phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu công nghiệp và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền (nếu có).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp; phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tổ chức triển khai phương án khắc phục sự cố môi trường; hướng dẫn và đôn đốc thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm

đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp được đánh giá là cơ sở gây ô nhiễm môi trường hay cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

3. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tham gia ý kiến, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Khi nhận được tin báo và tài liệu có liên quan về tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do Ban Quản lý hoặc cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chuyển đến, phải kịp thời triển khai các biện pháp nghiệp vụ và xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Thông báo cho Ban Quản lý và Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường và những vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thuộc địa bàn huyện theo thẩm quyền.

b) Hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục các sự cố môi trường tại các khu công nghiệp; Huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó sự cố môi trường kịp thời. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó sự cố của địa phương thì phải khẩn cấp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời huy động các cơ sở, địa phương khác tham gia ứng phó sự cố môi trường. Cơ sở, địa phương được yêu cầu huy động phải thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi khả năng của mình.

5. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Ban Quản lý tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với chủ dự án đầu tư, cơ sở khi đăng ký đầu tư vào khu công nghiệp.

c) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật và gửi kết

quả quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý để theo dõi, quản lý.

đ) Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của khu công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan cấp giấy phép môi trường và Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý doanh nghiệp và lao động

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Kiểm tra, giám sát, đánh giá; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự đối với các dự án tại khu công nghiệp.

b) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Khi phát hiện tranh chấp lao động, lãn công, đình công trong khu công nghiệp, Ban Quản lý có trách nhiệm thông báo cho Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan liên quan để giải quyết theo thẩm quyền, bảo đảm trật tự, ổn định sản xuất của doanh nghiệp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan; kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết ngay từ đầu, từ sớm các vụ việc tranh chấp lao động tập thể dẫn đến ngừng việc tập thể, đình công tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự ảnh hưởng đến môi trường đầu tư - kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

d) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh, sử dụng lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

đ) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp.

e) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, bao gồm: Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; Báo cáo tình hình sử dụng lao động; Báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp; Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hàng năm; Thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hỗ trợ Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động trong

khu công nghiệp. Chủ trì triển khai, hướng dẫn trực tiếp đến doanh nghiệp việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và các nội dung liên quan trực tiếp đến chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan điều tra các vụ tai nạn lao động theo thẩm quyền; hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng lao động thực hiện điều tra, khai báo, xử lý và thống kê báo cáo về tai nạn lao động. Phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn doanh nghiệp khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với Ban Quản lý nắm tình hình sử dụng lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để phối hợp với các ngành chức năng định hướng cho công tác đào tạo nghề cung ứng lao động cho doanh nghiệp, tuyên truyền phổ biến pháp luật đối với doanh nghiệp và người lao động.

d) Chủ trì, phối hợp trong xử lý, giải quyết các vụ việc tranh chấp lao động; tổ chức xử lý, hòa giải các vụ việc đình công, lãn công của người lao động theo quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ cung cấp danh sách người lao động nước ngoài đã được cấp, gia hạn, cấp lại Giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp phép cho Ban Quản lý để theo dõi.

e) Chủ trì và phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về lao động trong các khu công nghiệp.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hóa; triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn, bán lẻ trong khu công nghiệp.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật về an toàn công nghiệp, an toàn điện; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; về an toàn hóa chất, an toàn thực phẩm, vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

c) Phối hợp với Ban Quản lý theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương.

4. Công an tỉnh

Phối hợp với sở, ngành có liên quan, địa phương nơi có khu công nghiệp đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh công nhân; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh của người nước ngoài đến làm việc, đi lại, cư trú tại khu công nghiệp; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Lao động, Thương binh

và Xã hội quản lý người nước ngoài làm việc tại khu công nghiệp. Thường xuyên trao đổi thông tin bằng văn bản về tình hình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ phối hợp.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra thuế các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về thuế thuộc phạm vi, nhiệm vụ của ngành Thuế trên địa bàn tỉnh và xử phạt các vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, đề nghị các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp trong khu công nghiệp về các chính sách thuế có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

d) Kịp thời thông báo, thông tin về tình hình chấp hành pháp luật về thuế của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp cho Ban Quản lý và Chi cục Hải Quan. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Ban Quản lý và Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh thực hiện báo cáo về tình hình thu nộp, nợ đọng thuế của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp đình công, lãn công.

b) Hướng dẫn, đề nghị và kiểm tra các doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn và hoạt động công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy định của pháp luật. Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, cơ quan quản lý lao động địa phương trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đơn khiếu nại của người lao động và người sử dụng lao động.

d) Chỉ đạo Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn công đoàn cơ sở trực thuộc xây dựng, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng nội quy lao động; tổ chức các phong trào thi đua; tổ chức xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng và phát triển thiết chế văn hóa, thể thao tại doanh nghiệp theo quy định; Triển khai đến Công đoàn cơ sở trực thuộc xây dựng kế hoạch phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

đ) Kiến nghị các cấp quản lý, cơ quan chức năng xử lý những vi phạm của doanh nghiệp trong việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động, cản trở người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan thành lập Hội đồng hòa giải cơ sở, giải quyết các trường hợp tranh chấp đình công, lãn công, ngộ độc thực phẩm trong khu công nghiệp.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, tuyên truyền người lao động, chủ doanh nghiệp triển khai thực hiện tốt pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, có kế hoạch kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp thực hiện các nội dung trên.

b) Hằng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý), thông báo về tình hình thu nộp, nợ đọng bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan để phối hợp theo dõi, đôn đốc, quản lý.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp.

9. Sở Y tế

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý nhà nước về y tế, vệ sinh lao động, sức khỏe của người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp, dịch bệnh, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, ứng phó xử lý các trường hợp ngộ độc thực phẩm tập thể; phối hợp trong công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường lao động tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

10. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tham mưu, xử lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản của Ban Quản lý và các sở, ban, ngành có liên quan đến khu công nghiệp theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

11. Cục Quản lý thị trường

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa, không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

12. Chi cục Hải quan Bến Tre

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa; cung cấp thông tin, số liệu có liên quan khi có yêu cầu.

b) Kịp thời phát hiện xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định về điều kiện giám sát hải quan, thông báo và kiến nghị với khu công nghiệp và Công an tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Định kỳ hàng quý hoặc 6 tháng báo cáo tình hình xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có làm thủ tục hải quan tại Chi cục.

13. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp với Ban Quản lý thống nhất các số liệu thống kê và báo cáo của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý cùng các ngành liên quan cung cấp đủ số lượng, chất lượng các dịch vụ về thông tin truyền thông liên lạc cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp; đảm bảo quản lý và quy hoạch an toàn thông tin liên lạc. Thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, cung cấp công khai, minh bạch thông tin địa phương đến doanh nghiệp, nhà đầu tư.

15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, cơ quan quản lý nhà nước về lao động và các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết các trường hợp tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công.

Điều 13. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Chủ trì, phối hợp tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Thanh tra tỉnh

Thanh tra tỉnh là cơ quan theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh đã được cấp trên phê duyệt của các cơ quan để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và hướng dẫn nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; phối hợp thực hiện và giải quyết các kiến nghị có liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

3. Các cơ quan khác có chức năng thanh tra, kiểm tra

a) Hằng năm, các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thống nhất với Ban Quản lý trước khi xây dựng kế hoạch gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong các khu công nghiệp theo quy định. Đối với các cơ quan do cấp trên ngành dọc ở Trung ương phê duyệt kế hoạch có trách nhiệm thông báo cho Ban Quản lý sau khi có kế hoạch hoặc quyết định thanh tra, kiểm tra được phê duyệt. Các trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất, sau khi giải quyết theo quy định, cơ quan chức năng thông báo cho Ban Quản lý biết ngay sau khi có kết luận hoặc Quyết định xử phạt để phối hợp.

b) Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phúc tra (nếu có). Kết quả thanh tra, kiểm tra, phúc tra và xử lý vi phạm được gửi cho Ban Quản lý để theo dõi, đôn đốc, quản lý.

Điều 14. Quản lý an ninh trật tự - phòng cháy, chữa cháy

1. Công an tỉnh

a) Phối hợp Ban Quản lý hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác bảo vệ an ninh trật tự, thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, quy chế quan hệ tiếp xúc hội thảo, trao đổi hợp tác và làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương, thường xuyên thông báo về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm, các yêu cầu trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an ninh kinh tế liên quan đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

b) Triển khai các biện pháp nghiệp vụ, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội xảy ra tại các cơ quan, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Định kỳ thực hiện thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng cháy chữa cháy, quản lý công cụ hỗ trợ và các lĩnh vực khác theo chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của Công an tỉnh. Đồng thời, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, tham mưu giải quyết có hiệu quả các vụ đình công, lãn công, ngừng việc tập thể,... xảy ra các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

c) Phối hợp tổ chức hướng dẫn, tập huấn thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, công tác phòng, chống khủng bố, đào tạo nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ các doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng theo quy định.

b) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng

bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp.

c) Chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp: hoàn thiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp theo quy hoạch đã được duyệt, tổ chức công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định; tổ chức lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, bán hàng rong trong các khu công nghiệp.

d) Phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh trong công tác vận động, hướng dẫn và đôn đốc các doanh nghiệp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp ngay từ đầu, từ cơ sở, không để phức tạp về an ninh, trật tự.

4. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp có trách nhiệm:

Phối hợp với Ban Quản lý, Công an và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy tại các khu công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thi đua - khen thưởng

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đúng theo các quy định hiện hành về Thi đua, khen thưởng.

b) Cụ thể hóa các phong trào thi đua của tỉnh và Trung ương phát động để phát động, triển khai, chỉ đạo thực hiện trong phạm vi cơ quan, đơn vị nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý để thi đua tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp, hướng dẫn Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện tốt các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các doanh nhân, doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Điều 16. Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp

a) Phối hợp, cử nhân sự đến thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế “Một cửa” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý.

b) Tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác “Một cửa”, tuân thủ đúng quy định về kiểm soát, giám sát của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Bố trí, kiểm soát, giám sát, đôn đốc nhân sự đến thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế “Một cửa” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý.

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác “Một cửa”; theo dõi, chấm công đối với Cán bộ một cửa.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng năm, các sở, ngành và địa phương có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp của năm trước gửi về Ban Quản lý chậm nhất ngày 15 tháng 01 của năm sau; Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy chế này chậm nhất ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Ban Quản lý là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện Quy chế này; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ban Quản lý để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: congbaobentre@bentre.gov.vn;

Website: congbao.bentre.gov.vn